

Hội Đồng Công Lý Môi Trường

Cuộc họp số 23

04 Tháng Mười Hai 2025, 6:30 CH AM

Họp Trực Tuyến



Hậu cần và Chương trình họp

Hội Đồng Công Lý Môi Trường

Cuộc họp số 23 • Ngày 4 tháng 12 năm 2025 • 6:30 tối

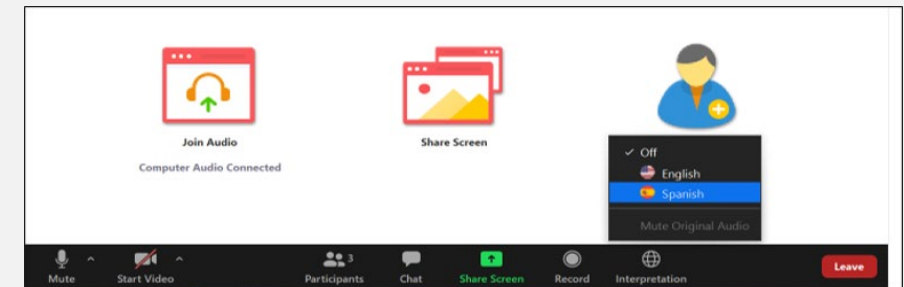


Hậu cần

- Dịch Vụ Thông Dịch Ngôn Ngữ có sẵn bằng các ngôn ngữ: Español, Kreyòl ayisyen, 普通话, Português, Kriolu, Tiếng Việt và American Sign Language (ASL)
 - To participate in English, click the “Interpretation” icon and select English.
 - Para entrar no canal em português, clique no ícone “Interpretation” e selecione “Portuguese”
 - Si alguien desea interpretación en español, haga clic en “Interpretation” y seleccione “Spanish”
 - Pa partisipa na Kriolu, klika na íkone "Intirpretason" y silisiona "Cape Verdean Creole"
 - Pou rantre nan chanèl kreyòl ayisyen an, klike sou ikòn “Interpretation” an epi chwazi “Haitian Creole”

➤ Vui lòng nói chậm lại.

➤ Tất cả người tham dự phải chọn một kênh ngôn ngữ, ngay cả khi xem bài thuyết trình bằng tiếng Anh.



➤ Nếu quý vị muốn có phiên bản đã dịch của các trang trình bày, vui lòng truy cập trang web của EJC tại: <https://www.mass.gov/service-details/environmental-justice-council-ejc-meetings>

Cuộc họp này đang được ghi âm lại



Chương Trình Hội

- | |
|---|
| • Tổng Quan về Cuộc Hội, Hậu Cần và Chương Trình Hội |
| • Điểm Danh và Thông Qua Biên Bản Cuộc Hội EJC Trước Đó |
| • Câu Hỏi và Ý Kiến Đóng Góp từ Công Chúng |
| • Chương trình hội về khả năng chi trả năng lượng |
| • Câu Hỏi và Ý Kiến Đóng Góp từ Công Chúng |
| • Phản Hồi đối với Các Ý Kiến Đóng Góp (khi thích hợp) |
| • Các Bước Tiếp Theo và Kết Thúc Cuộc Hội |



Phê Duyệt Biên Bản Cuộc Họp ngày 30 tháng 10 năm 2025 và Điểm Danh: Thành Viên Hội Đồng EJ

- Kalila Barnett
- Madeline Fraser Cook
- Melissa Harding-Ferretti
- Cheryll Holley
- Caroline Hon
- Lydia Lowe
- Marcos Luna
- Peter Maathey
- María Belén Power
- Sofia Owen
- Jen Salinetti
- Patricia Spence
- Ari Zorn
- Miles Gresham

Ý Kiến Đóng Góp của Công Chúng và Câu Hỏi

Vui lòng giới hạn mỗi ý kiến trong hai phút để người khác có thời gian phát biểu

Khả năng chi trả năng lượng



Commonwealth of Massachusetts
Executive Office of
Energy and Environmental Affairs

Khả Năng Chi Trả Năng Lượng: Cơ Hội Giảm Chi Phí

Phó Giám Đốc Mike Judge
Văn Phòng Quản Lý các Vấn Đề về Năng Lượng và Môi Trường Massachusetts

Ngày 4 tháng 12 năm 2025

Dự thảo



Đạo luật tập trung vào khả năng chi trả năng lượng, độc lập và đổi mới (eaii)

- Xem xét kỹ lưỡng các khoản chi tiêu, chương trình và chính sách hiện có để hiểu nguyên nhân dẫn đến chi phí:
 - Giảm hóa đơn
 - Ổn định giá cả
 - Tránh chi tiêu
 - Bổ sung năng lượng cho hạ tầng mạng
- Những kết quả chính:
 - Đầu tư vào cơ sở hạ tầng truyền tải và phân phối là nguyên nhân thay đổi chi phí lớn nhất – và dự kiến sẽ tiếp tục tăng
 - Chi phí cung cấp năng lượng thay đổi do giá khí đốt tự nhiên – cả về quy mô chi phí và tính biến động
 - Hiệu quả năng lượng tăng chậm hơn so với các phần khác của hóa đơn; năng lượng có thể được cung cấp hiệu quả hơn và được thanh toán theo cách khác
- EAIi áp dụng phương pháp tiếp cận toàn diện nhằm giảm chi phí dựa trên các yếu tố thay đổi, tập trung chủ yếu vào việc kiểm soát chi tiêu cho cơ sở hạ tầng



Get Costs Off Bills | Saves \$6.9 Billion

- Phase out alternative portfolio standard bill charge
- Reduce net metering credit
- Pay for programs like Mass Save differently
- Reform existing rates and charges



Create Accountability | Saves \$2.5 Billion

- Provide more oversight of costly transmission projects
- Restrict costs that utilities can recover from ratepayers
- Authorize utility management audits
- Require utilities to comprehensively plan and minimize grid costs



Bring More Energy into Massachusetts | Saves \$200 Million

- Expand state energy procurement authority
- Provide flexibility to set supply rates
- Allow customers to connect faster to the grid
- Reduce barriers to small nuclear technologies



Empower Customers to Lower Bills | Saves \$900 Million

- Protect customers from predatory electricity marketing and pricing
- Reduce upfront costs to building geothermal
- Reform low- and moderate-income discount rates
- Establish new financing tools for customers to efficiently heat and cool buildings
- Make Mass Save more efficient and responsive



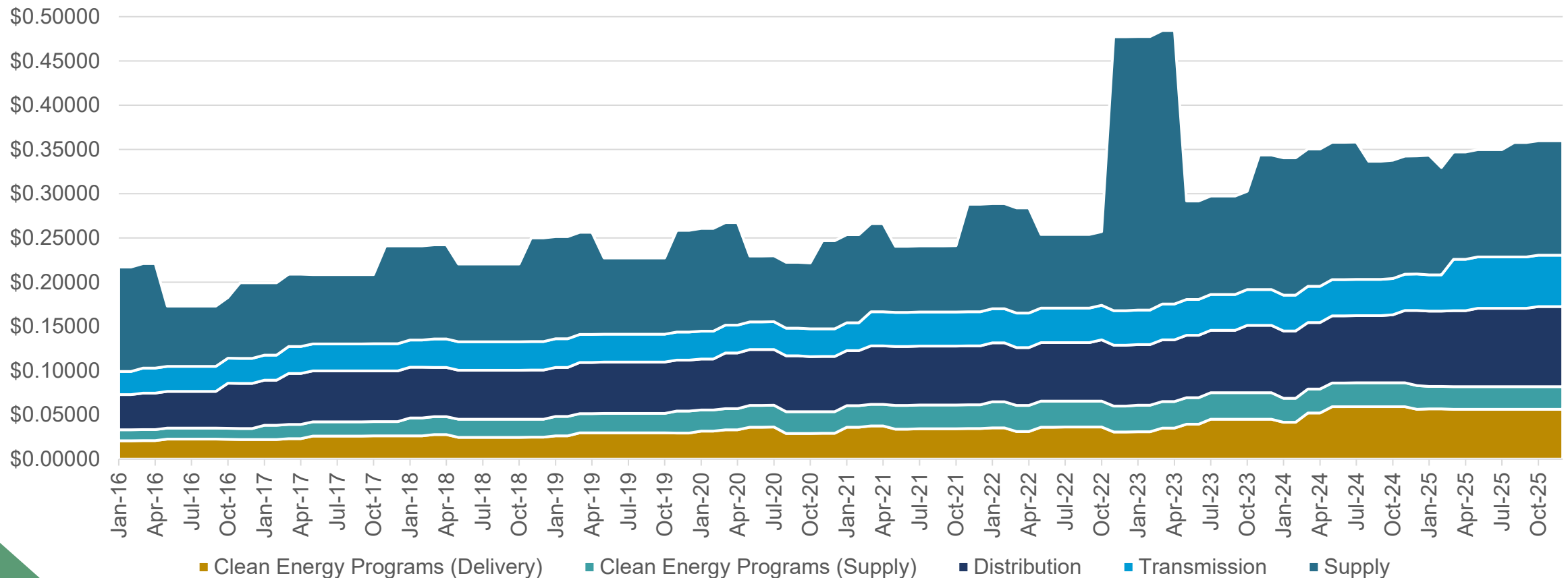
Power Innovation and Growth

- Create clean energy ready zones to accelerate development
- Share benefits of infrastructure investments with ratepayers and communities

Giá điện lịch sử 2016-2025: thay đổi hàng tháng theo thành phần

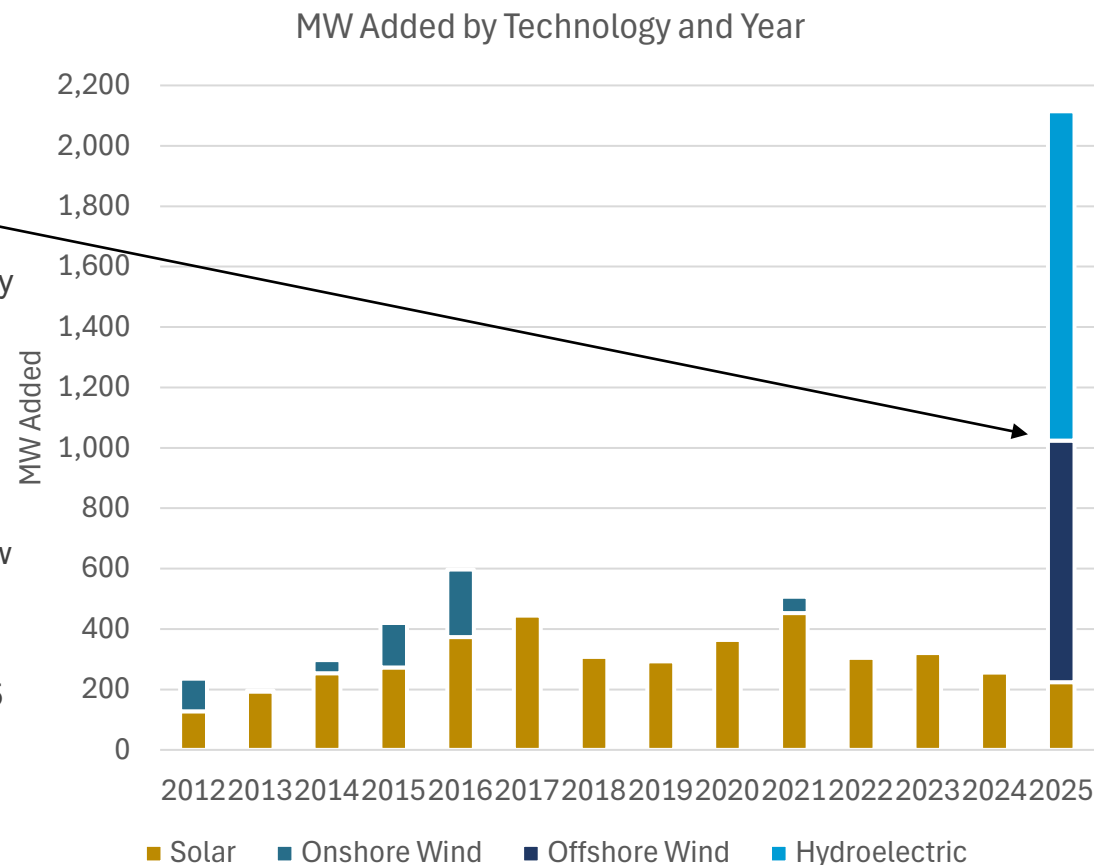
- Tất cả các thành phần của hóa đơn đã tăng hơn 100% kể từ năm 2016
 - Các yếu tố chi phí lớn nhất (gần 50% tổng mức tăng giá) là chi phí liên quan đến truyền tải và phân phối
 - Chi phí cung ứng, phân phối, truyền tải và chương trình đều tăng với tỷ lệ phần trăm tăng ở mức tương tự
 - Chi phí hiệu quả năng lượng tăng chậm hơn so với tất cả các thành phần tỷ lệ phân phối khác, với lợi ích vượt quá chi phí

Monthly National Grid Residential Rates (2016-2025)



Massachusetts đang đưa năng lượng sạch vào hạ tầng mạng

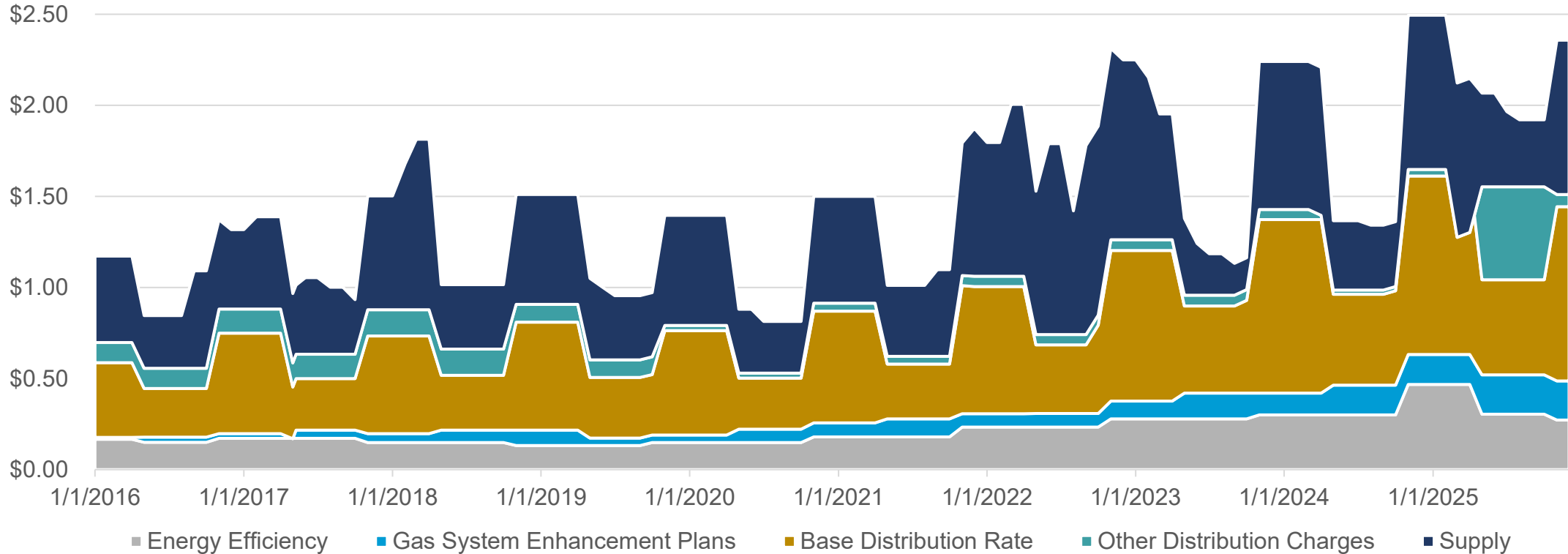
- Kể từ năm 2012, 6.700 MW công suất phát điện năng lượng sạch mới đã được bổ sung thông qua các hợp đồng dài hạn, SREC và các chương trình bồi thường dựa trên biểu giá:
 - SREC và Đo Đếm Năng Lượng Ròng: 2.500 MW điện mặt trời phân tán
 - Chương Trình SMART: 1.364 MW điện mặt trời phân tán
 - NECEC: 1.200 MW thủy điện nhập khẩu từ Canada
 - Vineyard Wind: 806 MW điện gió ngoài khơi
 - Mục 83A Hợp Đồng: 458 MW điện gió trên bờ; 205 MW điện mặt trời quy mô tiện ích
 - Mục 83 Hợp Đồng: 167 MW điện gió trên bờ; 2 MW thủy điện
 - Kể từ năm 2012, các chương trình tiết kiệm năng lượng và năng lượng mặt trời sau công tơ đã giảm mức tiêu thụ năng lượng trên toàn tiểu bang hơn 9%
 - Massachusetts đang tiến hành các cơ hội đấu thầu với các tiểu bang khác ở New England để có thêm năng lượng mặt trời quy mô lớn và năng lượng gió trên bờ
 - Các bản cập nhật Chương Trình SMART gần đây cho phép lắp đặt các cơ sở năng lượng mặt trời phân tán mới với công suất lên tới 1.800 MW vào năm 2025 và 2026
 - Hơn 50% lượng điện tiêu thụ hàng năm của Massachusetts hiện được đáp ứng bằng các nguồn điện sạch
- Chính phủ liên bang đang làm chậm tiến độ
- Hơn 2.000 MW nguồn năng lượng sạch mới đã bị Chính Quyền Trump trì hoãn hoặc hủy bỏ



Giá khí đốt lịch sử 2016-2025: thay đổi hàng tháng theo thành phần

- Hầu như tất cả các thành phần giá đã tăng trong 10 năm qua
 - 56% tăng từ đầu tư vào cơ sở hạ tầng hệ thống khí đốt, trong đó GSEP tăng nhanh nhất (662% ngoài giờ cao điểm, 1.528% vào giờ cao điểm)
 - 35% tăng từ chi phí cung ứng cao hơn
 - 9% tăng từ chi phí chương trình hiệu quả năng lượng (EE) và lợi ích vượt quá chi phí

National Grid (Boston Gas) Residential Rates (2016-2025)



Dự thảo

Đạo luật eaii tập trung vào việc giảm thiểu các yếu tố thay đổi chi phí



Get Costs Off Bills | Saves \$6.9 Billion

- Phase out alternative portfolio standard bill charge
- Reduce net metering credit
- Pay for programs like Mass Save differently
- Reform existing rates and charges



Create Accountability | Saves \$2.5 Billion

- Provide more oversight of costly transmission projects
- Restrict costs that utilities can recover from ratepayers
- Authorize utility management audits
- Require utilities to comprehensively plan and minimize grid costs



Bring More Energy into Massachusetts | Saves \$200 Million

- Expand state energy procurement authority
- Provide flexibility to set supply rates
- Allow customers to connect faster to the grid
- Reduce barriers to small nuclear technologies



Empower Customers to Lower Bills | Saves \$900 Million

- Protect customers from predatory electricity marketing and pricing
- Reduce upfront costs to building geothermal
- Reform low- and moderate-income discount rates
- Establish new financing tools for customers to efficiently heat and cool buildings
- Make Mass Save more efficient and responsive



Power Innovation and Growth

- Create clean energy ready zones to accelerate development
- Share benefits of infrastructure investments with ratepayers and communities

- Những công việc đã thực hiện
 - Đổi mới quy trình cấp phép và bố trí
 - Giá máy bơm nhiệt
 - Đánh giá toàn diện về giá/thiết kế biểu giá
 - Tạo ra hàng ngàn megawatt nguồn cung cấp năng lượng mới và 1,3 GW đáp ứng nhu cầu/hiệu quả
 - Đổi mới chương trình và chính sách đầu tư phân phối khí đốt
- EAI cho phép những hạng mục gì
 - Hệ thống phân phối toàn diện và lập kế hoạch quản lý tải
 - Mở rộng và linh hoạt quy trình đấu thầu năng lượng
 - Kết nối nhanh chóng hơn
 - Tài chính sáng tạo
 - Cải thiện khả năng phân phối và hiệu quả của Mass Save
 - Loại bỏ/giảm chi phí chương trình
 - Sưởi ấm và làm mát hiệu quả hơn

Mang năng lượng sạch vào massachusetts

Bản Tóm Tắt

- Loại bỏ công ty tiện ích khỏi vai trò là nhà thầu chính cung cấp năng lượng sạch
- Thành lập một Ban Đấu Thầu Năng lượng Sạch trong DOER
- Bãi bỏ luật yêu cầu bất kỳ cơ sở hạt nhân mới nào đã đề xuất phải được chấp thuận thông qua sáng kiến bỏ phiếu toàn tiểu bang

Mục đích

- Loại bỏ hàng trăm triệu phí hành chính mà người trả phí phải chịu
- Mở rộng sự tham gia của các tổ chức công và tư nhân cũng như các tổ chức phi lợi nhuận vào các hoạt động kêu gọi năng lượng sạch
- Mở rộng việc kêu gọi các dự án và thuộc tính năng lượng sạch đủ điều kiện
- Cho phép các lò phản ứng mô-đun nhỏ có tiềm năng đáp ứng nhu cầu năng lượng với diện tích nhỏ hơn

Tác động

Giảm tổng chi phí của người trả phí, cung cấp nhiều cơ hội hơn để tham gia vào các hoạt động đấu thầu năng lượng sạch (ví dụ: năng lượng mặt trời, năng lượng gió ngoài khơi, lưu trữ) và cho phép phát triển năng lượng hạt nhân tiên tiến

Giảm chi phí trên hóa đơn

Bản Tóm Tắt

- Giảm giá trị tín dụng đo đếm năng lượng ròng cho hệ thống năng lượng mặt trời không phải tại khu dân cư, không phải tại cơ sở của khách hàng
- Đổi mới chương trình SMART để giải quyết các động lực thị trường hiện tại và yêu cầu các cơ sở đo đếm năng lượng ròng tham gia
- Loại Bỏ Tiêu Chuẩn Danh Mục Đầu Tư Thay Thế
- Yêu cầu DPU xem xét, đổi mới hóa đơn chi phí

Mục đích

- Đưa tín dụng năng lượng mặt trời ngang bằng với các tiểu bang khác
- Giảm giá bằng cách tạo ra nhiều REC Cấp I hơn
- Bãi bỏ trợ cấp cho các công nghệ không còn cần hỗ trợ
- Giảm chi phí, cho phép giới hạn mức tăng hóa đơn hàng tháng và giảm biến động hóa đơn

Tác động

Tiết kiệm cho người trả phí khoảng \$1,9 tỷ trong 10 năm và điều chỉnh các chương trình phù hợp hơn với nhu cầu

Kiểm soát chi tiêu cho cơ sở hạ tầng: lập kế hoạch toàn diện và quản lý tải

Bản Tóm Tắt

- DPU trực tiếp yêu cầu các tiện ích kết hợp các chiến lược quản lý tải sáng tạo
- Hợp nhất hồ sơ về giá phân phối và hiện đại hóa lưới điện thành một hồ sơ lập kế hoạch toàn diện

Mục đích

- Thống nhất kế hoạch phân phối và thu hồi chi phí để giảm thiểu tình trạng kém hiệu quả và xây dựng quá mức
- Tích hợp tính linh hoạt về nhu cầu, nhà máy điện trực tuyến, DER và cơ sở hạ tầng EV để tránh chi tiêu cho cơ sở hạ tầng và đáp ứng mức tăng tải một cách hợp lý hơn

Tác động

Hợp nhất quy hoạch lưới điện tiện ích thành một diễn đàn duy nhất, dễ tiếp cận và cho phép các chiến lược quản lý tải thúc đẩy việc áp dụng và tổng hợp DER cũng như giảm tổng chi phí của hệ thống và người trả phí

Kết nối với lưới điện nhanh chóng hơn và giá rẻ hơn

Bản Tóm Tắt

- Thiết lập một chương trình kết nối linh hoạt cho các khách hàng năng lượng mặt trời, lưu trữ và quy mô lớn, tận dụng khả năng của phía khách hàng/phía DER để quản lý những gì đang được xuất/lấy khỏi lưới điện tại bất kỳ thời điểm nào

Mục đích

- Tạo điều kiện kết nối nhiều hạ tầng năng lượng mặt trời và lưu trữ hơn bằng cách cho phép cắt giảm năng lượng sạch khi lưới điện bị hạn chế nhất
- Tạo điều kiện kết nối nhanh chóng hơn và giá rẻ hơn các tải mới bằng cách cho phép khách hàng tận dụng công nghệ BTM và hệ thống quản lý năng lượng tòa nhà để giảm nhu cầu vào giờ cao điểm
- Những dự án này nếu không sẽ đòi hỏi phải nâng cấp cơ sở hạ tầng đáng kể, làm tăng thêm thời gian và chi phí

Tác động

Cho phép các dự án năng lượng mặt trời, lưu trữ và tải lớn kết nối với nhau trong các khu vực hạn chế của lưới điện bằng cách cắt giảm và quản lý nhu cầu một cách chiến lược trong các khung thời gian cụ thể của lưới điện bị quá tải

Cho phép sưởi ấm và làm mát hiệu quả hơn, giảm nhu cầu dùng khí đốt tự nhiên và điện vào giờ cao điểm

Bản Tóm Tắt

- Cho phép các công ty cung cấp khí đốt xây dựng, sở hữu và vận hành các hệ thống địa nhiệt cho từng khách hàng, với sự giám sát theo quy định và mức giá minh bạch
- Cho phép mở rộng hệ thống để phục vụ các khách hàng khác

Mục đích

- Giảm rào cản về hậu cần, tài chính và quy định để áp dụng địa nhiệt
- Tiết kiệm tài chính cho người trả phí bằng cách giảm nhu cầu về các ưu đãi công nghệ (ví dụ: Mass Save), giảm nhu cầu điện vào giờ cao điểm và giảm nhu cầu khí đốt tự nhiên

Tác động

Cung cấp cho khách hàng lớn và các cơ sở trường học phương thức áp dụng công nghệ địa nhiệt mà không cần sở hữu và vận hành cơ sở hạ tầng hệ thống địa nhiệt, cho phép triển khai nhanh hơn và tiết kiệm chi phí hơn các hệ thống sưởi ấm và làm mát hiệu quả nhất

Lưới điện vi mô

Bản Tóm Tắt

- Cho phép các cơ sở quan trọng và lưới điện vi mô của chính phủ vượt qua đường công cộng với phương thức bảo vệ cho các khách hàng khác (triển khai vào năm 2027)

Mục đích

- Hủy bỏ lệnh cấm các đường dây không phải tiện ích trên đường công cộng để các cơ sở quan trọng có thể triển khai lưới điện vi mô, với các quy trình DPU để đảm bảo an toàn và bảo vệ các khách hàng khác

Tác động

Cung cấp thẩm quyền quản lý cho các cơ sở quan trọng để phát triển lưới điện vi mô.

Các biện pháp trách nhiệm giải trình của công ty tiện ích

Bản Tóm Tắt

- Cấm sử dụng tiền của người trả phí cho một số hoạt động tiện ích nhất định (vận động hành lang, quảng cáo, trợ cấp, v.v.)
- Cung cấp các cuộc kiểm toán quản lý và hoạt động định kỳ của các công ty tiện ích do nhà đầu tư sở hữu

Mục đích

- Đảm bảo rằng các chi phí không phù hợp không được chuyển cho người trả phí
- Yêu cầu các công ty tiện ích chịu trách nhiệm về hoạt động quản lý và vận hành của họ

Tác động

Giảm chi phí của người trả phí thông qua việc tăng cường giám sát tiện ích

Đổi mới nguồn cung ứng cạnh tranh

Bản Tóm Tắt

- Thêm các yêu cầu cấp phép và hồ sơ thầu mới
- Yêu cầu các nhà tiếp thị năng lượng phải có giấy phép
- Mở rộng và làm rõ thẩm quyền thực thi của DPU
- Tăng mức phạt dân sự tối đa và cho phép hoàn trả trực tiếp cho khách hàng
- Thiết lập nhiều hạn chế về sản phẩm (ví dụ: không tự động gia hạn, không tạo hợp đồng giá thay đổi, không phí hủy hoặc chấm dứt hợp đồng sớm, giới hạn đối với các sản phẩm năng lượng sạch tự nguyện, v.v.)

Mục đích

- Giảm thiểu sự tiếp xúc của người trả phí với các hoạt động phi pháp
- Chi phí cung ứng cho người trả phí thấp hơn
- Cải thiện quyền giám sát và thực thi của DPU

Tác động

Loại bỏ nhiều phương thức kém hiệu quả nhất trên thị trường hiện nay nhưng vẫn bảo toàn quyền lựa chọn của khách hàng. Có thể giúp khách hàng tiết kiệm hàng chục triệu đô la mỗi năm khi mua nguồn cung ứng cạnh tranh.

Cho phép tài chính sáng tạo

Bản Tóm Tắt

- Tạo điều kiện tài trợ theo hóa đơn cho các công tơ điện khí hóa và hiệu quả năng lượng
- Cho phép các tổ chức phi lợi nhuận đầu tư vào cơ sở hạ tầng phân phối và địa nhiệt cũng như chia sẻ lợi ích với cộng đồng
- Cho phép tài trợ khoản nợ tiện ích với chi phí thấp hơn

Mục đích

- Giảm thiểu rào cản chi phí ban đầu cho việc áp dụng và triển khai công nghệ
- Giảm mức giá và hóa đơn, tạo ra lợi ích cho cộng đồng/đại lý trực tiếp và cân bằng chi phí với lợi ích tốt hơn

Tác động

Cấp quyền cho các công ty tiện ích theo đuổi/cung cấp các lựa chọn tài chính thay thế cho các chương trình năng lượng sạch và hiệu quả năng lượng để đẩy nhanh việc áp dụng của khách hàng, giảm chi phí của khách hàng, giảm nhu cầu tài trợ chương trình và tài trợ cho Mass Save

Chi phí phân bổ nhiệt

Bản Tóm Tắt

- Cho phép chủ nhà lập hóa đơn cho người thuê nhà về chi phí sưởi ấm và làm mát nếu họ lắp đặt máy bơm nhiệt tập trung với hệ thống giám sát năng lượng phù hợp
- Bao gồm các biện pháp bảo vệ người tiêu dùng để ngăn chặn việc tăng giá thuê nhà sau khi lắp đặt

Mục đích

- Cho phép thực hiện các dự án điện khí hóa hệ thống sưởi ấm và làm mát toàn bộ tòa nhà (ví dụ: Máy Bơm Nhiệt)
- Yêu cầu thanh toán dữ liệu năng lượng minh bạch thông qua công tơ phụ

Thành viên Tác động

Cho phép chủ nhà hoặc chủ sở hữu bất động sản của các căn hộ chung cư xây dựng và triển khai các dự án điện khí hóa toàn bộ tòa nhà.

Chuyển đổi mass save

Bản Tóm Tắt

- Hợp nhất các quản trị viên chương trình và chỉ đạo các ngân sách chương trình được tập hợp
- Sử dụng các cuộc đấu thầu cạnh tranh và hợp đồng toàn tiểu bang ở mức độ khả thi
- Phát triển nền tảng dữ liệu tập trung
- Tạo ra một nguồn tài nguyên duy nhất cho khách hàng
- Duy trì giám sát EEAC và DPU

Mục đích

- Giảm chi phí quản lý chương trình
- Giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận các chương trình tiết kiệm năng lượng và giảm hóa đơn năng lượng
- Tăng cường trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện chương trình
- Mở rộng cơ hội cho doanh nghiệp và tạo việc làm trong cộng đồng trên toàn tiểu bang

Tác động

Hợp lý hóa việc triển khai chương trình, tăng cường trách nhiệm giải trình và giảm 10% chi phí hành chính. Tạo điều kiện xây dựng các cách mới để tài trợ cho chương trình có thể mang lại nhiều khoản tiết kiệm hơn

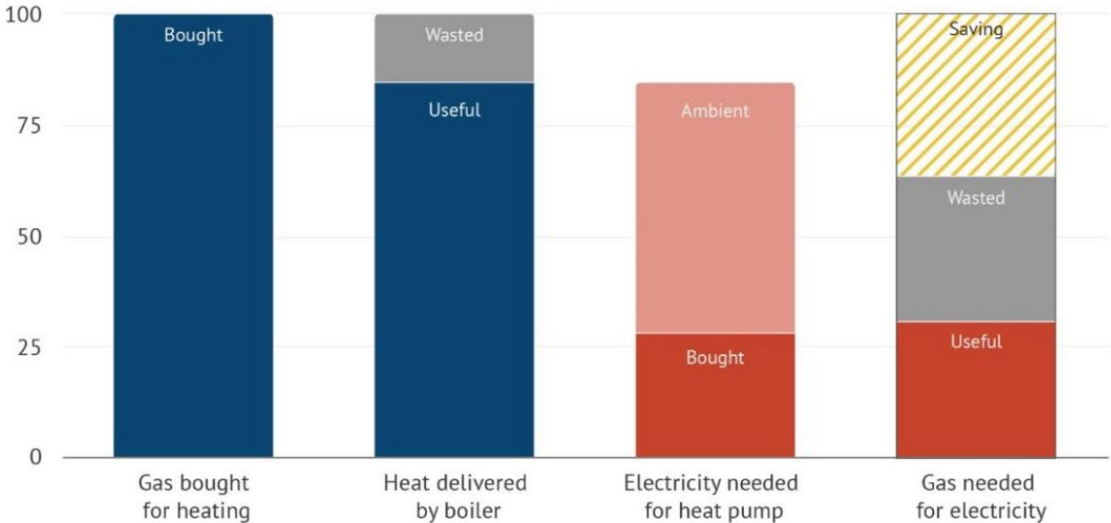
Máy bơm nhiệt là một phương thức đo lường hiệu quả

Giảm Thiểu Sử Dụng Cả Khí Đốt và Điện

<https://lnkd.in/eDuxMvMv>

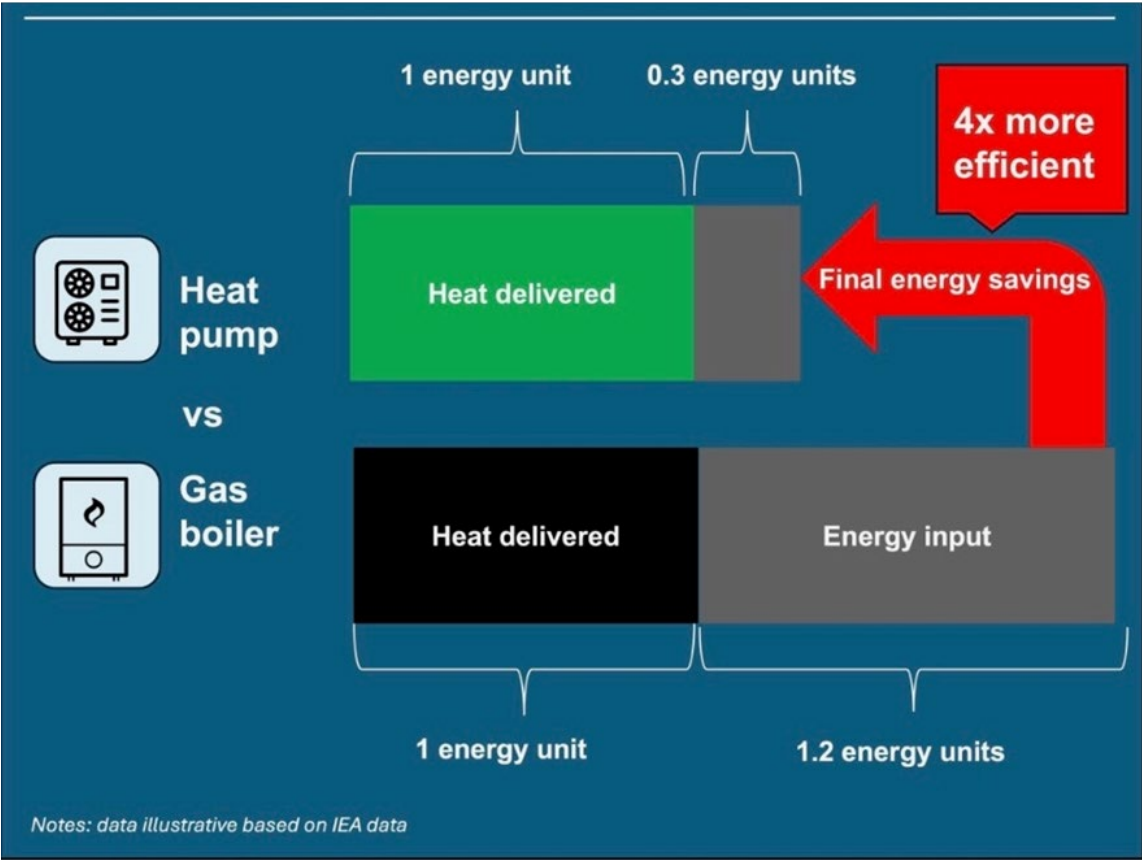
Shifting from gas boilers to electric heat pumps would cut gas demand by two-fifths, even running on 100% gas power

Units of energy, kWh



Source: Carbon Brief analysis.

CarbonBrief



Notes: data illustrative based on IEA data

Máy bơm nhiệt giảm tổng thể tiêu thụ năng lượng

Công Nghệ Sưởi Ấm	Kích Cỡ Tòa Nhà (sf)	Tổng Nhiệt Lượng Cần Thiết (MMBtu)	Hiệu Quả Công Nghệ (COP)	Tổng Năng Lượng Sử Dụng (MMBtu)
Máy bơm nhiệt nguồn không khí	20.000	722	2,65	272
Máy bơm nhiệt nguồn đất	20.000	722	3,5	206
Lò khí đốt	20.000	722	0,9	802

Câu hỏi và thảo luận

- <https://www.mass.gov/info-details/the-energy-affordability-independence-and-innovation-act>
 - [Giảm Chi Phí trên Hóa Đơn](#)
 - [Mang Lại Nhiều Năng Lượng Hơn cho Massachusetts](#)
 - [Hỗ Trợ Khách Hàng](#)
 - [Thúc Đẩy Đổi Mới và Tăng Trưởng Thông Minh](#)
 - [Tạo Ra Trách Nhiệm Giải Trình](#)



Dự thảo

Tình trạng hiện tại và các bước tiếp theo

- Ủy Ban TUE của Hạ Viện đã trình dự luật của mình lên Ủy Ban Tài Chính và Thuế Vụ của Hạ Viện vào ngày 12 tháng 11
- Dự luật có nhiều điều khoản từ dự luật của Thống Đốc:
 - Quy hoạch tiện ích toàn diện
 - Cải cách quy trình đấu thầu cung cấp năng lượng
 - Thảm quyền cho DOER thực hiện đấu thầu năng lượng sạch (giữ lại thù lao cho các công ty điện lực)
 - Cải cách nguồn cung ứng cạnh tranh
 - Yêu cầu đối với các chương trình kết nối linh hoạt
 - Cho phép các công ty tiện ích sở hữu và vận hành các hệ thống địa nhiệt cho người dùng lớn
 - Bãi bỏ yêu cầu về sáng kiến bỏ phiếu toàn tiểu bang để xây dựng nhà máy điện hạt nhân mới
 - Thay đổi APS (thiết lập năm cuối cùng đủ điều kiện nhưng vẫn giữ nguyên tiêu chuẩn)
- Ngoài ra còn có một số điều khoản mới hoặc được sửa đổi đáng kể:
 - Cải cách cấp phép năng lượng mặt trời dân dụng
 - Tiêu chuẩn bảo vệ người tiêu dùng năng lượng mặt trời dân dụng
 - Tiêu chuẩn về khí hậu/khả năng chi trả và yêu cầu phân tích
 - Thay đổi đối với Mass Save
 - Cho phép các công ty tiện ích mua các dịch vụ phát điện và vận chuyển năng lượng một cách cạnh tranh
 - Giảm tạm thời các yêu cầu của RPS
 - Yêu cầu 70% khoản thanh toán tuân thủ thay thế RPS do DOER thu thập phải được trả lại cho người trả phí
 - Mã hóa tỷ lệ chiết khấu cho người có thu nhập thấp nhưng bãi bỏ tỷ lệ chiết khấu cho người có thu nhập trung bình đối với khách hàng sử dụng điện
- Hạ Viện sẽ tiếp tục thảo luận/tranh luận khi họ trở lại các phiên họp chính thức vào tháng 1
- Thượng Viện cũng đang làm việc trên phiên bản dự luật của mình
- Thời gian làm việc không rõ ràng ở cả hai viện tại thời điểm này

Các trang trình bày bổ sung

Thông tin quan trọng (2016-2025): chi tiêu cho cơ sở hạ tầng và chi phí cung ứng là yếu tố chi phí lớn nhất

- Tất cả các thành phần hóa đơn đã tăng hơn 100%
 - Chi phí cung ứng, phân phối, truyền tải và chương trình đã tăng ở mức tương tự kể từ năm 2016
 - Chi hiệu quả năng lượng tăng chậm hơn so với các thành phần phân phối khác và lợi ích vượt quá chi phí

Thành phần	GIÁ thay đổi kể từ năm 2016 (cent/kwh)	Nguyên nhân
Phân bổ	4,7	Nhu cầu cơ bản ngày càng tăng, phát triển nhà ở/kinh tế, cải thiện độ tin cậy/an ninh, tăng cường khả năng phục hồi, nâng cấp nền tảng khách hàng
Nguồn cung	3,6	Chủ yếu là chi phí khí đốt tự nhiên tăng
Chuyển giao	2,9	Đầu tư vào độ tin cậy, mở rộng năng lực cho các nguồn lực mới; >50% mức tăng trong 12 tháng qua
Cung cấp năng lượng sạch (không có hiệu quả năng lượng)	2,2	Những thay đổi về mặt pháp lý: tăng mức đo đếm năng lượng ròng năm 2016, thành lập chương trình thủy điện quy mô nhỏ, thành lập chương trình SMART. Lưu ý: công suất năng lượng mặt trời tăng >5 lần (800 mw → 4.000 MW) làm tăng chi phí đo đếm năng lượng ròng
Hiệu quả năng lượng	1,4	Tăng ngân sách chương trình; giảm tải phục vụ có nghĩa là chi phí cố định được thu hồi trên khối lượng kwh nhỏ hơn, dẫn đến giá cao hơn (Lưu ý: thành phần chính tăng chậm nhất trong chi phí cung cấp kể từ năm 2016)
Nguồn cung năng lượng sạch	1,3	Ba tiêu chuẩn danh mục đầu tư mới được thiết lập. Nhu cầu bán năng lượng sạch tăng từ 17% → 63%. Tiêu chuẩn tối thiểu của APS tăng từ 4% → 6,25% (xem trang 21 để biết tất cả các tiêu chuẩn theo luật định)

Thông tin quan trọng về khí đốt (2016-2025): chi tiêu cho cơ sở hạ tầng là yếu tố chi phí lớn nhất

- Hầu như tất cả các thành phần giá đã tăng trong 10 năm qua
 - 56% tăng từ đầu tư vào cơ sở hạ tầng hệ thống khí đốt, trong đó GSEP tăng nhanh nhất (662% ngoài giờ cao điểm, 1.528% vào giờ cao điểm)
 - 35% tăng từ chi phí cung ứng cao hơn
 - 9% tăng từ chi phí chương trình hiệu quả năng lượng (EE) và lợi ích vượt quá chi phí
- Tổng giá bán lẻ vào giờ cao điểm cao hơn 101% (\$1,19/therm) và tổng giá bán lẻ vào giờ thấp điểm cao hơn 113% (\$1,05/therm) vào năm 2025 so với năm 2016

Thành phần	Giờ cao điểm/ giờ thấp điểm	GIÁ thay đổi 2016-2025 (\$/therm)	Nguyên nhân
Nguồn cung	Giờ cao điểm	0,36\$	Giá khí đốt tự nhiên tăng; chi phí cung cấp vào giờ cao điểm tăng nhanh hơn so với giờ thấp điểm
	Giờ thấp điểm	0,05\$	
Phân phối mức cơ sở	Giờ cao điểm	0,57\$	Đầu tư vào cơ sở hạ tầng khí đốt mới và thay thế; tăng chi phí vận hành và bảo dưỡng; đóng góp lớn nhất vào sự gia tăng chi phí của khách hàng
	Giờ thấp điểm	0,26\$	
Hiệu quả năng lượng	Giờ cao điểm	0,30\$	Các chương trình mở rộng; tốc độ tăng thường phù hợp với tốc độ tăng về giá phân phối. Lưu ý: cao hơn \$0,10/therm vào mùa đông năm nay so với năm 2016, nhưng thấp hơn \$0,20/therm so với mùa đông năm ngoái (\$0,47 → \$0,27); năm 2025 có thể là năm có mức giá ee cao nhất từ trước đến nay
	Giờ thấp điểm	0,15\$	
Nâng cấp hệ thống khí đốt	Giờ cao điểm	0,15\$	Mở rộng đáng kể đầu tư vào việc thay thế cơ sở hạ tầng đường ống dẫn khí đốt hiện có (tăng trưởng gần 700% về quy mô giá từ năm 2016 đến năm 2025)
	Giờ thấp điểm	0,19\$	
Cung cấp khác	Giờ cao điểm	-\$0,19	Thay đổi giá giờ cao điểm do loại bỏ hệ số phục hồi cơ sở hạ tầng mục tiêu; thay đổi giá giờ thấp điểm do điều chỉnh giá vào mùa đông năm ngoái
	Giờ thấp điểm	0,40\$	
Tổng cộng	Giờ cao điểm	1,19\$	
	Giờ thấp điểm	1,05\$	

Ý Kiến Đóng Góp của Công Chúng và Câu Hỏi

Vui lòng giới hạn mỗi ý kiến trong hai phút để người khác có thời gian phát biểu



WHAT'S
NEXT?

Các Bước Tiếp Theo và Kết Thúc Cuộc Họp

Địa điểm họp tiếp theo:
Roxbury, ngày 12 tháng 2

Ngày 9 tháng 4: Orange

Thông tin về EJC và các cuộc họp của họ có thể được tìm thấy tại <https://www.mass.gov/orgs/enosystemal-justice-council-ejc>